

Số 759/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung đã chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;

Căn cứ Thông tư 226/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;

Căn cứ Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh về việc quy định về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 80 /TTr-STP ngày 13 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính *sửa đổi, bổ sung* thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. UBND xã, phường, thị trấn; Trung tâm Tin học tỉnh chịu trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này bằng các hình thức như: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử; đóng thành sổ; giới thiệu trên Đài Phát thanh và Truyền hình để phục vụ nhân dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 25/4/2016; Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 và Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.


100

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *huc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Phòng Tư pháp cấp huyện;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

A circular official seal of the Provincial People's Committee is partially visible on the left, with a handwritten signature in black ink written over it and extending to the right. The signature is stylized and appears to be 'Nguyễn Đức Chính'.

Nguyễn Đức Chính

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐÃ CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP
ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 759 /QĐ-UBND
ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐÃ CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TƯ PHÁP
ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I. Lĩnh vực Hộ tịch:		
1.	Đăng ký khai sinh	
2.	Đăng ký lại khai sinh	
3.	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
4.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
5.	Đăng ký khai sinh lưu động	
6.	Đăng ký kết hôn	
7.	Đăng ký lại kết hôn	
8.	Đăng ký kết hôn lưu động	
9.	Đăng ký khai tử	
10.	Đăng ký lại khai tử	
11.	Đăng ký khai tử lưu động	
12.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	
13.	Đăng ký giám hộ	
14.	Đăng ký chấm dứt, thay đổi giám hộ	
15.	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	
16.	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
17.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	<i>Áp dụng tại các xã biên giới giáp với nước CHDCND Lào</i>
18.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
19.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
20.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	
21.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
22.	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
23.	Đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
II. Lĩnh vực Hành chính – Tư pháp:		
1	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu	

	chứng thực không thể ký, không thể điền chi được)	
2	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
3	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
4	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
5	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
6	Chứng thực di chúc	
7	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
8	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản/khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
9	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
III	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI:	
1	Đăng ký việc nhận nuôi con nuôi trong nước	
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
3	Đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới	
4	Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng	

Tổng cộng: 36 thủ tục